TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2024/QĐST-HNGĐ	*Văn Giang, ngày 19 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 156/2023/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023, giữa:

-Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Hồng N, SN: 2001
HKTT: thôn TT, TL, VG, HY
Chỗ ở: thôn CD Qr, LN, VG, HY
-Bị đơn: Anh Thiều Ngọc D, SN: 1991
HKTT/ chỗ ở: thôn TT, TL, VG, HY
-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (con chung của chị N, anh D):
Cháu Thiều Ngọc B, sinh ngày 26/10/2020
Cháu Thiều Ngọc K, sinh ngày 06/7/2022
Cùng HKTT: thôn TT, TL VG, HY
Người đại diện hợp pháp của cháu B là bố đẻ cháu: Anh Thiều Ngọc D.
Người đại diện hợp pháp của cháu K là mẹ đẻ cháu: Chị Ngô Thị Hồng N.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/3/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/3/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Hồng N và anh Thiều Ngọc D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Hồng N và anh Thiều Ngọc D đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Chị Nvà anh D cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Thiều Ngọc B sinh ngày 26/10/2020 và cháu Thiều Ngọc K sinh ngày 06/7/2022.

Ly hôn, chị N và anh D thỏa thuận thống nhất: Chị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Thiều Ngọc K; anh D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Thiều Ngọc B đến khi các cháu đủ 18 tuổi; Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, chị Nvà anh D đều có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

-Về tài sản chung, công sức, nợ chung và đất nông nghiệp: Chị N và anh D thỏa thuận thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí**:**Hai bên thỏa thuận thống nhất để chị Ngô Thị Hồng N chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả chị N 150.000đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm và 10.000.000đ tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung; đối trừ với tiền 10.300.000đ tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu số 0001263 ngày 27/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Nay hoàn trả chị Ngô Thị Hồng N 10.150.000đ (*Mười triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Bùi Vũ Thu Giang